TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **105/2023/QĐST-HNGĐ** *"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*	*K, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19/6/2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: xóm 3, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: số nhà 996, đường 10 - N, thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm 3, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Việt D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Việt D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 07/3/2006 và cháu Nguyễn Việt Đức A, sinh ngày 06/10/2014. Khi ly hôn chị S và anh D thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho

đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S. Anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về án phí:* chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Việt D thỏa thuận chị S nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng chị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004961, ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Trả lại cho chị Nguyễn Thị S số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện K (2);*
- *CCTHADS huyện K (1);*
- *UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng